

Bộ, tỉnh: Tỉnh Gia Lai
Cơ quan quản lý cấp trên: Sở Y tế tỉnh Gia Lai
Cơ quan, tổ chức, đơn vị sử dụng tài sản: TTYT Mang Yang
Mã đơn vị: 1069881
Loại hình đơn vị: Khối sự nghiệp Y tế

Mẫu số 09c-CK/TSC

CÔNG KHAI TÌNH HÌNH QUẢN LÝ, SỬ DỤNG XE Ô TÔ VÀ TÀI SẢN CÓ ĐỊNH KHÁC
NĂM 2025

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
I	Xe ô tô			1.395.000,000		1.395.000,000	929.767,500							
1	1. Xe cứu thương Ford Transit Custom : Biểm kiểm soát : 81A-00450	Bệnh viện	1	1.395.000,000		1.395.000,000	929.767,500		x					
II	Tài sản cố định khác			23.459.106,967	16.651.914,091	6.807.192,876	3.195.098,502							
1	1- Xe máy sperdream II : 81B1-1211	Y tế DP	1	30.320,030	30.320,030				x					
2	2- Xe máy future : 81B1-1534	Y tế DP	1	28.674,000	28.674,000				x					
3	3- Xe máy future 81B1-1588	Y tế DP	1	28.434,000	28.434,000				x					
4	4- Xe máy future : 81B1-1573	Y tế DP	1	27.774,000	27.774,000				x					
5	5- Xe máy future : 81B1-1594	Y tế DP	1	26.864,000	26.864,000				x					
6	6- Xe máy Future II	Y tế DP	1	27.095,606		27.095,606			x					
7	7- Xe máy YAMAHA Jupiter F1- 2VP4	Y tế DP	1	28.400,000		28.400,000	2.840,000		x					
8	8- Máy ảnh kỹ thật số sony	Bệnh viện	1	26.559,892	26.559,892				x					
9	9- Máy vi tính để bàn 17 in FPT	Bệnh viện	1	15.450,000	15.450,000				x					
10	10- Máy vi tính để bàn HP 19 in	Bệnh viện	1	10.940,000	10.940,000				x					
11	11- Máy vi tính server chủ 7328C2A	Bệnh viện	1	54.923,107	54.923,107				x					
12	12- Máy vi tính để bàn DVD	Bệnh viện	1	10.873,608	10.873,608				x					
13	13- Máy vi tính để bàn DVD	Bệnh viện	1	10.873,608	10.873,608				x					
14	14- Máy vi tính để bàn DVD	Bệnh viện	1	10.873,608	10.873,608				x					
15	15- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107				x					



STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
16	16- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107			x						
17	17- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107			x						
18	18- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107			x						
19	19- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107			x						
20	20- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107			x						
21	21- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107			x						
22	22- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107			x						
23	23- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107			x						
24	24- Máy vi tính để bàn	Bệnh viện	1	10.692,107	10.692,107			x						
25	25- Bộ năng lượng mặt trời 150lít 150ng	Bệnh viện	1	11.256,250	11.256,250			x						
26	26- Máy giặt LG D1617DD	Bệnh viện	1	15.650,000	15.650,000			x						
27	27- Máy vi tính để bàn Intel G2020; 18.5in sam sung	Bệnh viện	1	10.200,000	10.200,000			x						
28	28- Máy vi tính để bàn Intel G2020; 18.5in sam sung	Bệnh viện	1	10.200,000	10.200,000			x						
29	29- Máy vi tính để bàn Intel core i3;18.5in sam sung	Bệnh viện	1	11.580,000	11.580,000			x						
30	30- Máy chiếu Panasonic LCDPT- LB51FA (Hema)	Bệnh viện	1	31.300,000		31.300,000		x						
31	31- Máy vi tính để bàn HPCompaq LCD china (Hema)	Bệnh viện	1	20.271,000		20.271,000		x						
32	32- Máy tính để bàn , LCD 18.5	Bệnh viện	1	12.100,000	12.100,000			x						
33	33- Máy tính để bàn , LCD 18.5	Bệnh viện	1	12.100,000	12.100,000			x						
34	34- Máy phát điện 3 pha Hyundai 125KSE :Công suất liên tục; 113KVA/90KW/1500 vòng : nhập khẩu ...	Bệnh viện	1	422.727,000	422.727,000		253.636,202	x						
35	35- Ti vi Sam sung 49M5500 Việt-Hàn (QPTSN)	Bệnh viện	1	13.300,000		13.300,000		x						
36	36- Máy tính để bàn loại I (thân máy việt nam , màn hình V226HLQ trung quốc năm 2021)	Bệnh viện	1	14.852,000		14.852,000		x						
37	37- Máy tính để bàn loại I (thân máy việt nam , màn hình V226HLQ trung quốc năm 2021)	Bệnh viện	1	14.852,000		14.852,000		x						
38	38- Máy photo copy loại II : Bizhub 450i hãng Konica ; Malaysia	Bệnh viện	1	73.626,000		73.626,000		x						
39	39- Máy tính để bàn : Model FPT Elead T9400NT + Màn hình FPT 21.5 Led	Bệnh viện	1	14.758,000		14.758,000	8.854,800	x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
40	40- Máy tính để bàn : Model FPT Elead T9400NT + Màn hình FPT 21.5 Led	Bệnh viện	1	14.758,000		14.758,000	8.854,800		x					
41	41- Máy tính để bàn : Model FPT Elead T9400NT + Màn hình FPT 21.5 Led	Bệnh viện	1	14.758,000		14.758,000	8.854,800		x					
42	42- Máy tính để bàn : Model FPT Elead T9400NT + Màn hình FPT 21.5 Led	Bệnh viện	1	14.758,000		14.758,000	8.854,800		x					
43	43- Máy điều hòa nhiệt độ 1,5HP ; Model :: RTV12-TC-BI/RCV12-TC-BI ; hãng Reetech	Bệnh viện	1	10.802,000		10.802,000	7.291,350		x					
44	44- Máy điều hòa nhiệt độ 1,5HP ; Model : RTV12-TC-BI/RCV12-TC-BI ; hãng Reetech	Bệnh viện	1	10.802,000		10.802,000	7.291,350		x					
45	45- Máy vi tính để bàn VTB ,V5460U- MS17	Bệnh viện	1	12.896,000	12.896,000				x					
46	46- Máy vi tính để bàn VTB ,V5460U- MS17	Bệnh viện	1	12.896,000	12.896,000				x					
47	47- Máy vi tính để bàn VTB ,V5460U- MS17	Bệnh viện	1	12.896,000	12.896,000				x					
48	48- Máy vi tính để bàn VTB ,V5460U- MS17	Bệnh viện	1	12.896,000	12.896,000				x					
49	49- Máy vi tính để bàn VTB ,V5460U- MS17	Bệnh viện	1	12.896,000	12.896,000				x					
50	50- Máy vi tính để bàn VTB ,V5460U- MS17	Bệnh viện	1	12.896,000	12.896,000				x					
51	51- Máy vi tính để bàn VTB ,V5460U- MS17	Bệnh viện	1	12.896,000	12.896,000				x					
52	52- Máy vi tính để bàn VTB ,V5460U- MS17	Bệnh viện	1	12.896,000	12.896,000				x					
53	53- Máy chủ phần mềm quản lý bệnh viện ; ký hiệu DL380Gen10; HSX : Hewlett Packard ; Seri : GH240T69M (SinGapore : SX 2023)	Bệnh viện	1	225.836,000	225.836,000		135.501,600		x					
54	54- Máy tính xách tay HP Probook 640G4	Bệnh viện	1	34.650,000		34.650,000			x					
55	55- Máy in Laser JetPro M203dw	Bệnh viện	1	10.450,000		10.450,000			x					
56	56- Máy chiếu , màn chiếu EB-2265U	Bệnh viện	1	75.575,496		75.575,496			x					
57	57- Hệ thống bốc số tự động + máy in (Quý PTSN)	Bệnh viện	1	39.315,000		39.315,000			x					
58	58- Máy tính để bàn	Y tế DP	1	19.129,110	19.129,110				x					
59	59- Máy fax	Y tế DP	1	10.485,000	10.485,000				x					
60	60- Máy photocopy	Y tế DP	1	27.450,000	27.450,000				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
61	61- Máy Photocopy	Y tế DP	1	34.500,000	34.500,000			x						
62	62- Máy vi tính để bàn	Y tế DP	1	12.650,000	12.650,000			x						
63	63- Máy vi tính để bàn + tích điện (CT Cúm)	Y tế DP	1	21.171,000	21.171,000			x						
64	64- Máy vi tính xách tay	Y tế DP	1	17.300,000	17.300,000			x						
65	65- Đèn chiếu	Y tế DP	1	41.200,000	41.200,000			x						
66	66- Máy vi tính để bàn FPT E935	Y tế DP	1	15.800,000	15.800,000			x						
67	67- Máy vi tính để bàn FPT E935	Y tế DP	1	15.800,000	15.800,000			x						
68	68- Máy vi tính để bàn	Y tế DP	1	35.252,800	35.252,800			x						
69	69- Máy vi tính để bàn	Y tế DP	1	13.790,000	13.790,000			x						
70	70- Máy vi tính để bàn	Y tế DP	1	13.355,000	13.355,000			x						
71	71- Máy vi tính để bàn	Y tế DP	1	13.355,000	13.355,000			x						
72	72- Máy tính sách tay ThinkpadT14s Gen3core I5 : Lenovo (Unicef) : Singapo	Y tế DP	1	34.178,000		34.178,000	13.671,200	x						
73	73- Máy tính để bàn : Model FPT Elead T9400NT + Màn hình FPT 21.5 Led	Y tế DP	1	14.758,000	14.758,000		8.854,800	x						
74	74- Máy tính để bàn : Model FPT Elead T9400NT + Màn hình FPT 21.5 Led	Y tế DP	1	14.758,000	14.758,000		8.854,800	x						
75	75- Máy tính xách tay (Laptop); Lenovo Thinkpad T14s ; Gen4 corei 5	Y tế DP	1	31.298,795		31.298,795	18.779,277	x						
76	76- Máy vi tính để bàn loại I : (Thân máy model CMS X-Media XM5L-F86 : Việt Nam ; Màn hình model V226HQL hãng SX CMS-Acer Trung Quốc, năm 2021)	Dân số	1	14.852,000	14.852,000			x						
77	77- Máy vi tính để bàn loại I : (Thân máy model CMS X-Media XM5L-F86 : Việt Nam ; Màn hình model V226HQL hãng SX CMS-Acer Trung Quốc, năm 2021)	Dân số	1	14.852,000	14.852,000			x						
78	78- Máy photo toshiba e-Studio 723	Bệnh viện	1	49.500,000	49.500,000			x						
79	79- Máy vi tính để bàn HPCompaq CQ LCD	Bệnh viện	1	20.271,000	20.271,000			x						
80	80- Máy vi tính để bàn HP 18.5	Bệnh viện	1	21.613,500	21.613,500			x						
81	81- Máy vi tính để bàn hiệu Dell 19in	Bệnh viện	1	10.450,000	10.450,000			x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
82	82- Máy vi tính xách tay Acer Aspire	Bệnh viện	1	14.000,000	14.000,000			x						
83	83- Máy vi tính để bàn HPCompaq CQ LCD	Bệnh viện	1	20.271,000	20.271,000			x						
84	84- Máy vi tính để bàn HPCompaq CQ LCD	Bệnh viện	1	20.271,000	20.271,000			x						
85	85- Máy vi tính để bàn HP 18.5	Bệnh viện	1	21.613,500	21.613,500			x						
86	86- Máy vi tính để bàn HPCompaq CQ LCD	Bệnh viện	1	20.271,000	20.271,000			x						
87	87- Máy gây mê	Bệnh viện	1	105.830,000	105.830,000			x						
88	88- Máy tạo oxy	Bệnh viện	1	129.011,500	129.011,500			x						
89	89- Máy chụp XQ	Bệnh viện	1	324.902,000	324.902,000			x						
90	90- Ghế nha khoa	Bệnh viện	1	115.870,000	115.870,000			x						
91	91- Máy thở	Bệnh viện	1	137.544,000	137.544,000			x						
92	92- Máy tạo oxy EC	Bệnh viện	1	17.500,000	17.500,000			x						
93	93- Tủ lạnh trữ máu	Bệnh viện	1	20.508,732	20.508,732			x						
94	94- Bàn mổ đại phẫu	Bệnh viện	1	29.500,500	29.500,500			x						
95	95- Đèn mổ di động	Bệnh viện	1	11.704,000	11.704,000			x						
96	96- Bộ mổ đục thủy tinh thể	Bệnh viện	1	11.207,703	11.207,703			x						
97	97- Máy đốt điện sản khoa	Bệnh viện	1	21.910,400	21.910,400			x						
98	98- Nồi hấp tiệt trùng	Bệnh viện	1	87.400,000	87.400,000			x						
99	99- Lòng áp dưỡng nhi	Bệnh viện	1	66.920,000	66.920,000			x						
100	100- Máy hút sản phụ khoa	Bệnh viện	1	17.390,000	17.390,000			x						
101	101- Máy li tâm nước tiểu	Bệnh viện	1	31.037,580	31.037,580			x						
102	102- Máy quang kế (HTYTQG)	Bệnh viện	1	29.905,867	29.905,867			x						
103	103- Nồi hấp tiệt trùng 161SA232	Bệnh viện	1	10.925,000	10.925,000			x						
104	104- Máy súc rửa dạ dày	Bệnh viện	1	12.000,000	12.000,000			x						
105	105- Kính hiển vi sinh học CX21	Bệnh viện	1	12.000,000	12.000,000			x						
106	106- Máy siêu âm đen trắng sản khoa Philips (02 đầu dò)	Bệnh viện	1	324.140,580	324.140,580			x						
107	107- Máy điện tim (ADB)	Bệnh viện	1	27.402,300		27.402,300		x						
108	108- Máy thở người lớn và trẻ em (ADB)	Bệnh viện	1	394.882,240		394.882,240		x						
109	109- Thiết bị bảo vệ tia X -áo + kính (ADB)	Bệnh viện	1	36.694,550		36.694,550		x						
110	110- Máy theo dõi BN Montor (ADB)	Bệnh viện	1	142.724,818		142.724,818		x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
111	111- Lồng ấp trẻ sơ sinh (ADB)	Bệnh viện	1	162.328,740		162.328,740			x					
112	112- Máy soi cổ tử cung có tivi (ADB)	Bệnh viện	1	203.609,280		203.609,280			x					
113	113- Monitor theo dõi bệnh nhân (ADB)	Bệnh viện	1	148.051,260		148.051,260			x					
114	114- Monitor sản khoa (ADB)	Bệnh viện	1	84.112,980		84.112,980			x					
115	115- Máy truyền dịch tự động (ADB)	Bệnh viện	1	24.487,650		24.487,650			x					
116	116- Bơm tiêm điện (ADB)	Bệnh viện	1	19.689,060		19.689,060			x					
117	117- Bơm tiêm điện (ADB)	Bệnh viện	1	19.689,060		19.689,060			x					
118	118- Đèn điều trị vàng da (ADB)	Bệnh viện	1	49.660,800		49.660,800			x					
119	119- Máy rửa dạ dày tự động	Bệnh viện	1	41.895,000	41.895,000				x					
120	120- Monitor sản khoa	Bệnh viện	1	135.450,000	135.450,000				x					
121	121- Hệ thống bồn rửa tay P/mổ	Bệnh viện	1	136.000,000	136.000,000				x					
122	122- Máy siêu âm màu 3D ALOKA	Bệnh viện	1	1.095.000,000	1.095.000,000				x					
123	123- Bàn kéo nắn xương , bó bột	Bệnh viện	1	103.000,000	103.000,000				x					
124	124- Máy phân tích sinh hoá	Bệnh viện	1	173.250,000	173.250,000				x					
125	125- Máy gây mê kèm thở , khí nén (ADB)	Bệnh viện	1	415.789,500		415.789,500			x					
126	126- Máy hút áp lực chạy liên tục (ADB)	Bệnh viện	1	14.425,350		14.425,350			x					
127	127- Đèn mổ treo trần (ADB)	Bệnh viện	1	40.730,400		40.730,400			x					
128	128- Máy phân tích huyết học 18TS (ADB)	Bệnh viện	1	225.856,875		225.856,875			x					
129	129- Máy phân tích nước tiểu 10TS (ADB)	Bệnh viện	1	21.338,625		21.338,625			x					
130	130- Lò đốt chất thải rắn y tế (ADB)	Bệnh viện	1	592.038,000		592.038,000			x					
131	131- Bộ phẫu thuật xương	Bệnh viện	1	71.997,300	71.997,300				x					
132	132- Máy nội soi tai mũi họng CT300	Bệnh viện	1	82.315,000	82.315,000				x					
133	133- Bộ dụng cụ khám Tai - Mũi - Họng	Bệnh viện	1	75.945,600	75.945,600				x					
134	134- Bộ cắt Amygdalles	Bệnh viện	1	89.635,100	89.635,100				x					
135	135- Máy đo nồng độ oxy	Bệnh viện	1	17.224,000	17.224,000				x					
136	136- Máy đo nồng độ oxy	Bệnh viện	1	17.224,000	17.224,000				x					
137	137- Máy چرا bột điện HB8894 - Đức	Bệnh viện	1	17.199,000	17.199,000				x					
138	138- Máy điện tim 3 cân SE-3 (EU)	Bệnh viện	1	11.444,132	11.444,132				x					
139	139- Máy giặt vắt 36.3Kg hiệu Image	Bệnh viện	1	549.285,000	549.285,000				x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
140	140- Máy tạo oxy di động model : VisionAirre	Bệnh viện	1	32.956,350	32.956,350			x						
141	141- Máy phá rung tim Model : Cardiostart	Bệnh viện	1	227.028,900	227.028,900			x						
142	142- Máy bơm truyền dịch Model: TE- LF600	Bệnh viện	1	44.252,250	44.252,250			x						
143	143- Máy bơm tiêm điện Model : TE- SS700	Bệnh viện	1	32.901,750	32.901,750			x						
144	144- Máy đo nồng độ oxy và nhịp mạch Model: CLEO	Bệnh viện	1	40.447,050	40.447,050			x						
145	145- Bộ mở khí quản	Bệnh viện	1	28.542,150	28.542,150			x						
146	146- Giường cấp cứu đa năng (cấp)	Bệnh viện	1	97.872,500	97.872,500			x						
147	147- Máy siêu âm đen trắng 2 đầu dò kèm máy in có xe đẩy Model : DUS-3000	Bệnh viện	1	239.687,700	239.687,700			x						
148	148- Máy đo nồng độ đng máu cầm tay Model : Convergys	Bệnh viện	1	177.768,150	177.768,150			x						
149	149- Pipette 3 loại	Bệnh viện	1	39.947,600	39.947,600			x						
150	150- Bơm truyền dịch Model : TE-LF600	Bệnh viện	1	44.252,250	44.252,250			x						
151	151- Bơm tiêm điện Model : TE-SS700	Bệnh viện	1	32.901,750	32.901,750			x						
152	152- Monitor phòng mổ 6 thông số Model:PM-2000A	Bệnh viện	1	152.301,450	152.301,450			x						
153	153- Bàn mổ đa năng thủy lực Model: OT-2000	Bệnh viện	1	349.544,800	349.544,800			x						
154	154- Máy phun khử trùng phòng mổ Model: Aerosept	Bệnh viện	1	129.830,800	129.830,800			x						
155	155- Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hoá	Bệnh viện	1	108.857,700	108.857,700			x						
156	156- Bộ dụng cụ sản phụ khoa (gồm KHHGD)	Bệnh viện	1	101.866,800	101.866,800			x						
157	157- Đèn mổ di động Model : OLH61- 005	Bệnh viện	1	156.795,450	156.795,450			x						
158	158- Máy hút điện Model : DF-506C	Bệnh viện	1	29.676,150	29.676,150			x						
159	159- Máy sóng ngắn điều trị Model : Ultratherm 1008	Bệnh viện	1	457.703,400	457.703,400			x						
160	160- Máy điện từ trường điều trị Model : Megasonic 510	Bệnh viện	1	369.518,100	369.518,100			x						
161	161- Máy laser điều trị 25W Model : SC- 1	Bệnh viện	1	134.824,200	134.824,200			x						
162	162- Máy đo độ bão hoà oxy Model : PO-100B	Bệnh viện	1	12.163,650	12.163,650			x						
163	163- Bộ khám điều trị TMH - ghế	Bệnh viện	1	358.533,000	358.533,000			x						
164	164- Bộ khám điều trị RHM - ghế - lấy cao răng bằng siêu âm	Bệnh viện	1	319.583,250	319.583,250			x						
165	165- Bộ soi bóng đồng tử đo khúc xạ Skiascope set	Bệnh viện	1	20.972,700	20.972,700			x						
166	166- Bộ kính thị lực kèm gọng (cận + viễn)	Bệnh viện	1	13.082,300	13.082,300			x						
167	167- Máy xét nghiệm huyết học 19TS	Bệnh viện	1	241.000,000	241.000,000			x						
168	168- Máy xét nghiệm sinh hoá bán tự động	Bệnh viện	1	162.000,000	162.000,000			x						

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá		Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác	
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách									Nguồn khác
169	169- Máy xét nghiệm nước tiểu 11TS	Bệnh viện	1	31.700,000	31.700,000			x						
170	170- Máy sấy công nghiệp(Công suất 34kg/mè) - DA ADB	Bệnh viện	1	478.739,932		478.739,932	107.716,484		x					
171	171- Máy hấp tiệt trùng đồ vải (Nồi hấp tiệt trùng) - DA ADB	Bệnh viện	1	507.052,260		507.052,260	114.086,759		x					
172	172- Máy sinh hóa tự động AU 480 - DA ADB	Bệnh viện	1	731.291,327		731.291,327	164.540,548		x					
173	173- Bộ lọc nước RO Model : ROHP30l/h - DA ADB	Bệnh viện	1	21.303,643		21.303,643	4.793,322		x					
174	174- Máy huyết học tự động 33 thông số - DA ADB	Bệnh viện	1	630.881,238		630.881,238	141.948,279		x					
175	175- Máy phân tích nước tiểu Urine Analyzer - DA ADB	Bệnh viện	1	74.946,333		74.946,333	16.862,925		x					
176	176- Ôn áp lớn cho Labo(công suất 15KVA-1 pha) - DA ADB	Bệnh viện	1	76.094,724		76.094,724	17.121,312		x					
177	177- Bình phun tay (khối lượng tịnh 4,5Kg) - DA ADB	Bệnh viện	1	12.496,000		12.496,000			x					
178	178- Bình phun tay (khối lượng tịnh 4,5Kg) - DA ADB	Bệnh viện	1	12.496,000		12.496,000			x					
179	179- Máy phun chống dịch ULV (trọng lượng khô 11kg) - DA ADB	Bệnh viện	1	62.623,000		62.623,000	7.827,875		x					
180	180- Máy phun chống dịch ULV (trọng lượng khô 11kg) - DA ADB	Bệnh viện	1	62.623,000		62.623,000	7.827,875		x					
181	181- Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang) - DA ADB	Bệnh viện	1	75.075,000		75.075,000	16.891,875		x					
182	182- Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang) - DA ADB	Bệnh viện	1	75.075,000		75.075,000	16.891,875		x					
183	183- Kính hiển vi 2 mắt (3 đường truyền quang) - DA ADB	Bệnh viện	1	75.075,000		75.075,000	16.891,875		x					
184	184- Kính lúp soi nổi - DA ADB	Bệnh viện	1	50.061,000		50.061,000	11.263,725		x					
185	185- Kính lúp soi nổi - DA ADB	Bệnh viện	1	50.061,000		50.061,000	11.263,725		x					
186	186- Nồi hấp tiệt trùng (Dung tích 55L) - Việt Nam - DA ADB	Bệnh viện	1	125.027,828		125.027,828	40.634,043		x					
187	187- Tủ lạnh bảo quản mẫu : Bỏ đào nha : DA ADB	Bệnh viện	1	33.758,557		33.758,557	8.439,639		x					
188	188- Tủ đựng hóa chất : Việt Nam : DA ADB	Bệnh viện	1	30.631,819		30.631,819	7.657,955		x					
189	189- Máy khuấy từ : Đức : DA ADB	Bệnh viện	1	41.382,553		41.382,553	10.345,638		x					
190	190- Máy lắc : DA ADB	Bệnh viện	1	101.603,533		101.603,533	25.400,883		x					
191	191- Bộ khám ngũ quan : (DA Hpet)	Bệnh viện	1	10.969,000		10.969,000	2.742,250		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức năng có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
192	192- Bộ khám ngũ quan : (DA Hpet)	Bệnh viện	1	10.969,000		10.969,000	2.742,250		x					
193	193- Máy hút dịch chạy điện : Minic S-II (MS2-1400) ; DA Hpet	Bệnh viện	1	27.687,000		27.687,000	6.921,750		x					
194	194- Máy hút dịch chạy điện : Minic S-II (MS2-1400) ; DA Hpet	Bệnh viện	1	27.687,000		27.687,000	6.921,750		x					
195	195- Hệ thống đầu đọc XQ kỹ thuật số CR ; Model : CR-IR 392	Bệnh viện	1	405.000,000	405.000,000		172.125,000		x					
196	196- Giường cấp cứu đa năng : Model HK-9006	Bệnh viện	1	11.950,000	11.950,000		5.078,750		x					
197	197- Giường cấp cứu đa năng : Model HK-9006	Bệnh viện	1	11.950,000	11.950,000		5.078,750		x					
198	198- Giường cấp cứu đa năng : Model HK-9006	Bệnh viện	1	11.950,000	11.950,000		5.078,750		x					
199	199- Giường cấp cứu đa năng : Model HK-9006	Bệnh viện	1	11.950,000	11.950,000		5.078,750		x					
200	200- Giường cấp cứu đa năng : Model HK-9006	Bệnh viện	1	11.950,000	11.950,000		5.078,750		x					
201	201- Giường cấp cứu đa năng : Model HK-9006	Bệnh viện	1	11.950,000	11.950,000		5.078,750		x					
202	202- Giường cấp cứu đa năng : Model HK-9006	Bệnh viện	1	11.950,000	11.950,000		5.078,750		x					
203	203- Giường cấp cứu đa năng : Model HK-9006	Bệnh viện	1	11.950,000	11.950,000		5.078,750		x					
204	204- Giường cấp cứu đa năng : Model HK-9006	Bệnh viện	1	11.950,000	11.950,000		5.078,750		x					
205	205- Giường hồi sức cấp cứu chỉnh điện Model HK-9008	Bệnh viện	1	16.800,000	16.800,000		7.140,000		x					
206	206- Giường hồi sức cấp cứu chỉnh điện Model HK-9008	Bệnh viện	1	16.800,000	16.800,000		7.140,000		x					
207	207- Máy điều trị siêu âm điều trị đa tần Model : SONO ONE (Đồng Y)	Bệnh viện	1	62.500,000	62.500,000		26.562,500		x					
208	208- Máy điện xung : Model Soleo Galva	Bệnh viện	1	73.600,000	73.600,000		31.280,000		x					
209	209- Máy điện xung : Model Soleo Galva	Bệnh viện	1	73.600,000	73.600,000		31.280,000		x					
210	210- Máy súc rửa dạ dày : Model : D7	Bệnh viện	1	10.800,000	10.800,000		4.590,000		x					
211	211- Hệ thống kéo dân cột sống cổ- lưng : Model STC-200N	Bệnh viện	1	110.200,000	110.200,000		46.835,000		x					
212	212- Giường tập vận động : Model KD- DZC-02	Bệnh viện	1	46.600,000	46.600,000		19.805,000		x					
213	213- Ghế tập vận động có gắn tạ : model : KD-GST-01	Bệnh viện	1	12.550,000	12.550,000		5.333,750		x					
214	214- Hệ thống ôxy trung tâm	Bệnh viện	1	86.800,000	86.800,000		36.890,000		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)			Mục đích sử dụng							
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
215	215- Máy đo nồng độ bão hòa oxy trong máu cầm tay	Bệnh viện	1	13.200,000	13.200,000		5.610,000		x					
216	216- Giường cấp cứu điện KH-9018 (NS tính)	Bệnh viện	1	36.750,000	36.750,000		27.562,500		x					
217	217- Giường cấp cứu điện KH-9018	Bệnh viện	1	36.750,000	36.750,000		27.562,500		x					
218	218- Giường cấp cứu điện KH-9018	Bệnh viện	1	36.750,000	36.750,000		27.562,500		x					
219	219- Giường cấp cứu điện KH-9018	Bệnh viện	1	36.750,000	36.750,000		27.562,500		x					
220	220- Giường cấp cứu điện KH-9018	Bệnh viện	1	36.750,000	36.750,000		27.562,500		x					
221	221- Giường cấp cứu điện KH-9018	Bệnh viện	1	36.750,000	36.750,000		27.562,500		x					
222	222- Máy phân tích miễn dịch huỳnh quang : Standard TM F200	Bệnh viện	1	59.850,000	59.850,000		44.887,500		x					
223	223- Máy tạo oxy ; Model : AS099-10	Bệnh viện	1	35.629,614	35.629,614		26.722,210		x					
224	224- Máy điện não 32 kênh : Ký hiệu KT88-3200, Hãng SX : Contec Medical System	Bệnh viện	1	49.900,000	49.900,000		43.662,500		x					
225	225- Hệ thống xử lý nước thải BV	Bệnh viện	1	3.319.084,000	3.319.084,000				x					
226	226- Máy phun stihl ULV	Y tế DP	1	24.703,000	24.703,000				x					
227	227- Máy phun STIHL 340420	Y tế DP	1	24.703,000	24.703,000				x					
228	228- Máy phun thuốc Stihl SR 200	Y tế DP	1	13.850,000	13.850,000		8.656,250		x					
229	229- Máy li tâm máu Model C2012	Y tế DP	1	60.400,000	60.400,000				x					
230	230- Máy xét nghiệm nước tiểu 12 TS TC101	Bệnh viện	1	21.550,000	21.550,000				x					
231	231- Máy súc rửa dạ dày SC-I	Bệnh viện	1	24.882,000	24.882,000				x					
232	232- Máy điện tim 3 cần SE-300	Bệnh viện	1	34.752,500	34.752,500				x					
233	233- Máy điện tim 3 kênh : Model ECG- 3	Bệnh viện	1	43.490,000		43.490,000			x					
234	234- Máy điện tim 3 cần	Bệnh viện	1	34.752,500	34.752,500				x					
235	235- Bộ năng lượng mặt trời 150lít 1500w	Bệnh viện	1	11.256,250	11.256,250				x					
236	236- Phần mềm quản lý bệnh viện	Bệnh viện	1	350.000,000	350.000,000				x					
237	237- Đèn chiếu vàng da một mặt (Unicef)	Bệnh viện	1	42.500,000		42.500,000	37.187,500		x					
238	238- Kính hiển vi 2 mắt (Rai3E hỗ trợ)	Bệnh viện	1	36.780,744		36.780,744	32.183,151		x					
239	239- Máy thở xâm nhập Vsmart VFS- 410	Bệnh viện	1	106.000,000		106.000,000	39.750,000		x					

STT	Danh mục xe ô tô và tài sản khác của cơ quan, đơn vị, tổ chức	Bộ phận sử dụng	Số lượng	Giá trị theo sổ kế toán đến thời điểm công khai (Nghìn đồng)				Mục đích sử dụng						
				Nguyên giá			Giá trị còn lại	Phục vụ chức danh có tiêu chuẩn	Phục vụ công tác chung	Phục vụ hoạt động đặc thù	Kinh doanh	Cho thuê	Liên doanh, liên kết	Sử dụng khác
				Tổng cộng	Trong đó									
					Nguồn ngân sách	Nguồn khác								
240	240- Bộ máy vi tính để bàn , màn hình sam sung (Việt Nam- Trung Quốc)	Bệnh viện	1	19.500,000		19.500,000	15.600,000		x					
241	241- Máy photô tôshiba	Bệnh viện	1	33.500,000	33.500,000				x					
242	242- Máy siêu âm tổng quát 04 đầu dò (Nhật Bản)	Bệnh viện	1	1.201.000,000	1.201.000,000		1.080.900,000		x					
	Tổng cộng			24.854.106,967	16.651.914,091	8.202.192,876	4.124.866,002							

Người lập


Hoàng Hải Kim

Mang Yang ; ngày 19 tháng 01 năm 2026

Thủ trưởng đơn vị



Bùi Văn Sơn